

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN
K TỈNH HÒA BÌNH**

Số: 04/2021/HNGĐ-ST

Ngày 09/7/2021

(Về việc: Hủy kết hôn trái pháp luật và
công nhận hôn nhân khi đủ điều kiện
kết hôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Đà Giang

- Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Anh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên họp: Ông Bùi Tất Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 106/2021/TLST-HNGĐ ngày 03/6/2021 về việc “Hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn” theo quyết định mở phiên họp số 04/2021/QĐST-DS ngày 30/6/2021 giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Bùi Đức V, sinh năm 1992

Trú tại: Xóm Cháo, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt và có đơn đề nghị mở phiên họp vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: (Vắng mặt và có đơn đề nghị mở phiên họp vắng mặt).

- Chị Lưu B, sinh năm 1985 (Vắng mặt và có đơn đề nghị mở phiên họp vắng mặt)

Trú tại: Xóm Cháo, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

- Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt và có đơn đề nghị mở phiên họp vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Anh Bùi Đức V có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện K giải quyết việc dân sự “Hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn”.

Theo đơn yêu cầu, bản tự khai và đơn đề nghị mở phiên họp vắng mặt, anh Bùi Đức V trình bày:

Anh Bùi Đức V đăng ký kết hôn ngày 31 tháng 12 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Kim Tiến (nay là xã K) huyện K, tỉnh Hòa Bình khi anh V được 18 tuổi 01 tháng 23 ngày. Do chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn mà chị B lại có thai nên anh V có khai tăng tuổi nhằm đủ tuổi để đăng ký kết hôn với chị Lưu B nhằm hợp thức hóa hôn nhân và có cơ sở khai sinh cho con. Trong giấy kết hôn ghi anh V sinh ngày 18/11/1991 nhưng thực tế anh V sinh ngày 18/11/1992. Quá trình chung sống anh chị có 3 con chung là Bùi Mạnh Ph sinh ngày 26/6/2021, Bùi L sinh ngày 16/12/2012 và một con chung thứ 3 sinh ngày 06/01/2021 nhưng chưa đăng ký khai sinh nên chưa đặt tên chính thức. Do năm 2021 anh V và chị B sinh con thứ ba nhưng chưa khai sinh được cho con vì cán bộ tư pháp xã K phát hiện anh, chị đã đăng ký kết hôn trái pháp luật, nên có hướng dẫn anh chị đến Tòa án yêu cầu hủy giấy chứng nhận kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm đủ tuổi kết hôn, để có cơ sở đăng ký khai sinh cho con theo quy định. Do vậy, anh V đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện K giải quyết việc dân sự: Hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn đồng thời công nhận hai con chung của anh chị. Về tài sản chung: Anh V và chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Về công nợ: Anh V và chị B không không yêu cầu Tòa án giải quyết về công nợ chung. Về lệ phí: Anh Bùi Đức V tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Theo đơn yêu cầu, bản tự khai và đơn đề nghị mở phiên họp vắng mặt, chị Lưu B trình bày:

Anh Bùi Đức V đã trình bày như trên là hoàn toàn đúng sự thật. Chị đồng ý với đề nghị của anh V: yêu cầu Tòa án nhân dân huyện K hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Bùi Đức V và chị Lưu B đồng thời công nhận quan hệ hôn nhân của anh V và chị B kể từ thời điểm anh chị đủ tuổi kết hôn. Về con chung: Chị xác nhận anh chị có 03 con chung là Bùi Mạnh Ph sinh ngày 26/6/2021, Bùi L sinh ngày 16/12/2012 và con chung thứ 3 sinh ngày 06/01/2021 nhưng chưa đăng ký khai sinh nên chưa đặt tên chính thức. Anh, chị yêu cầu Tòa án công nhận ba con chung và quyền nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục ba con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của pháp luật. Về tài sản chung: Anh V và chị B không không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Về công nợ: Anh V và chị B không không yêu cầu Tòa án giải quyết về công nợ. Về lệ phí: Anh Bùi Đức V tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật chị hoàn toàn đồng ý.

** Kiểm sát viên – đại diện V kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét phiên họp đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục lấy lời khai, quyết định mở phiên họp đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân anh Bùi Đức V đề nghị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình chấp nhận yêu cầu hủy giấy chứng nhận kết hôn trái pháp luật giữa anh Bùi Đức V và chị Lưu B, công nhận quan hệ hôn nhân của anh V và chị B kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn. Về con chung: công nhận ba con chung là Bùi Mạnh Ph sinh ngày 26/6/2021, Bùi L sinh ngày 16/12/2012 và con chung thứ 3 sinh ngày 06/01/2021 nhưng chưa đăng ký khai sinh nên chưa đặt tên chính thức. Về tài sản chung và công nợ chung, anh V và chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết. Về án phí, anh Bùi Đức V tự nguyện chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Bùi Đức V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện của V kiểm sát tại phiên họp:

Căn cứ vào giấy đăng ký khai sinh số 41 ngày 19/02/2021 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình và các giấy tờ khác như: Bằng tốt nghiệp tiểu học số 0091KB/TH03 ngày 31/6/2003, giấy chứng minh nhân dân số 113527402 cấp ngày 21/4/2017, Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở số hiệu 000001411-BT ngày 25/3/2009, anh Bùi Đức V sinh ngày 08/11/1992.

Việc kết hôn giữa anh Bùi Đức V sinh ngày 08/11/1992 và chị Lưu B sinh ngày 10/01/1985 là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kim Tiến (Nay là xã K), ngày đăng ký 31/12/2010. Tại thời điểm đăng ký kết hôn anh Bùi Đức V mới 18 tuổi 01 tháng 23 ngày, chưa đủ 20 tuổi, là vi phạm điều kiện kết hôn theo quy định tại khoản 1 điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 (Luật có hiệu lực tại thời điểm kết hôn). Quá trình chung sống anh V và chị B chung sống hạnh phúc và đã sinh được 03 (ba) con chung là Bùi Mạnh Ph sinh ngày 26/6/2021, Bùi L sinh ngày 16/12/2012 và con chung thứ 3 sinh ngày 06/01/2021 nhưng chưa đăng ký khai sinh nên chưa đặt tên chính thức.

Nay anh Bùi Đức V có đơn yêu cầu hủy chứng nhận đăng ký kết hôn trái pháp luật và đề nghị công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp của anh V và chị B kể từ thời điểm anh Bùi Đức V đủ tuổi kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, đồng thời công nhận 03 (Ba) con chung như đã nêu, là có căn cứ, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu.

Từ những phân tích nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 29; điểm b khoản 2 điều 35; điểm g khoản 2 điều 39; khoản 1 điều 228; điều 370; điều 371; điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 4; khoản 1 điều 9; điểm a khoản 3 Điều 15 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 2 điều 4 Thông tư 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Hủy giấy chứng nhận kết hôn giữa anh Bùi Đức V và chị Lưu B số 51 ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân xã Kim Tiến (nay là UBND xã K) huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Công nhận quan hệ hôn nhân giữa Anh Bùi Đức V, sinh ngày 08 tháng 11 năm 1992 và chị Lưu B sinh ngày 10 tháng 01 năm 1985 là vợ chồng kể từ ngày 08 tháng 11 năm 2012.

2. Về con chung:

Công nhận anh Bùi Đức V và chị Lưu B có 03 (Ba) con chung là cháu Bùi Mạnh Ph sinh ngày 26/6/2021, Bùi L sinh ngày 16/12/2012 và con chung thứ 3 sinh ngày 06/01/2021 (chưa đăng ký khai sinh nên chưa đặt tên chính thức).

Anh chị có quyền nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục ba con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về lệ phí: Anh Bùi Đức V phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K theo biên lai thu số: 0005355 ngày 31 tháng 5 năm 2021.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Bùi Đức V, chị Lưu B và Ủy ban nhân dân xã K được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp**

Nguyễn Thị Đà Giang

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Thỉm

Bùi Thanh Nông

Nguyễn Thị Đà Giang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Cuối Hạ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Nguyễn Thị Đà Giang

